

Bà Rịa, ngày 15 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/11/2014;

HDQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với những nội dung chính như sau:

1. Mục đích sửa đổi:

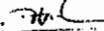
Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua vào 23/10/2007 căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty niêm yết và sửa đổi bổ sung gần nhất tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 21/01/2016.

Việc sửa đổi bổ sung nội dung của một số điều khoản nhằm xây dựng Điều lệ của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, nhu cầu quản trị và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.


2. Các nội dung cần sửa đổi:


Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong phương án sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này.

HDQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua việc sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện tại của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế.

Trân trọng kính trình./ 

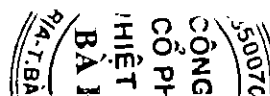
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN TIẾN DŨNG

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Stt	Điều lệ hiện tại	Các quy định hiện tại của Điều lệ	Nội dung đề nghị sửa đổi	Cơ sở pháp luật, giải thích
1	Điều 1		Bổ sung khoản c. " <u>Luật chứng khoán</u> " là <u>Luật chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;</u>	Bổ sung văn bản pháp lý
2		g. "Cán bộ quản lý" có nghĩa là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị chỉ định làm Cán bộ quản lý của Công ty.	g. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị <u>phê chuẩn</u>	Sửa đổi theo quy định tại khoản d Điều 1 Điều lệ mẫu - TT 121
3		h. "Người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	h. "Người có liên quan" có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, <u>khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</u>	Bổ sung văn bản pháp lý
4		h. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần, cổ đông có thể là tổ chức hoặc cá nhân và được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.	i. " <u>Cổ đông lớn</u> " <u>Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.</u>	Sửa đổi theo khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán
5		j. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm Pháp luật hiện hành. quy định tại Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật số 17/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 03/6/2008.	j. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm Pháp luật <u>hiện hành.</u>	
6	Điều 5	Khoản 10. Công ty có thể phát hành các loại	Khoản 10. Công ty có thể phát hành các loại	



		chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.	
7	Điều 6	Khoản 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.	Khoản 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.	Công ty không có cấp chứng chỉ
8	Điều 8	Khoản 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	Khoản 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng <u>các quyền lợi liên quan như quyền cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</u>	Sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Điều lệ mẫu - TT 121
9	Điều 12	Cổ đông có nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.	<u>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</u> <u>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</u> <u>2. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</u> <u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> <u>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u> <u>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u> <u>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</u> <u>3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký/cam kết mua theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 12 Điều lệ mẫu - TT 121 Theo Khoản 1 Điều 115 Luật doanh nghiệp hiện hành.

			<p><u>pháp của nguồn vốn mua cổ phần. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó, thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u></p> <p><u>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</u></p> <p><u>5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</u></p> <p><u>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</u></p> <p><u>a. Vi phạm pháp luật;</u></p> <p><u>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p><u>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty</u></p> <p><u>7. Trách nhiệm của cổ đông lớn: Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Điều 12 Điều lệ mẫu - TT 121</p> <p>Bổ sung để đảm bảo chặt chẽ quy định về cổ đông lớn.</p>
10	Điều 13	<p>Khoản 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông</p>	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để trả lời các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính hàng năm.</p>	

		qua các báo cáo tài chính hàng năm.		
11		Khoản 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	b. <u>Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u>	Bổ sung mục b khoản 3 theo quy định tại Điều 13 Điều lệ mẫu - TT 121
12	Điều 17	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đôngtrang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đôngtrang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, <u>bao gồm:</u> a. <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u> b. <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS;</u> c. <u>Phiếu biểu quyết;</u> d. <u>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u>	Bổ sung theo thực tế tại Công ty.
13	Điều 19	1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Bổ sung theo thực tế tại Công ty.
14		4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	Bổ sung khoản 4 theo quy định tại Điều 19 Điều lệ mẫu - TT 121
15		5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương	5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài	Sửa đổi khoản 5 theo quy định tại Điều 19 Điều lệ mẫu - TT 121

		trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	
16		6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họphội nếu nhận thấy rằng: a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội. b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp. c. Hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.	<u>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</u> <u>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</u> <u>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</u> <u>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</u> <u>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;</u>	Sửa đổi theo khoản 8 điều 142 Luật DN 2014
17		10.a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông.	<u>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u>	Sửa đổi khoản 9 theo quy định tại Điều 19 Điều lệ mẫu - TT 121
18	Điều 21	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	<u>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</u>	Sửa đổi khoản 2 theo quy định tại Điều 21 Điều lệ mẫu - TT 121 và khoản 2 điều 139 Luật doanh nghiệp
19		4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến sau đây: a. Gửi thư. Phiếu lấy mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu	<u>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u> <u>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được</u>	Sửa đổi khoản 4 theo quy định tại Điều 21 Điều lệ mẫu - TT 121

		quyết.	<u>quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</u>	
20	Điều 22	Người chủ trì hội đồng cổ đông công bố trên website của Công ty trong cổ đông vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc	Người chủ trì Đại biên bản Đại hội đồng cổ đông <u>phải được công bố</u> trên website của Công ty trong <u>thời hạn 24 giờ</u> và gửi cho tất cả các cổ đông vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc	Sửa đổi theo quy định tại Điều 22 Điều lệ mẫu - TT 121
21	Điều 27	c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;		Đề nghị bỏ, theo khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu - TT 121